

Số: 2733/2022/QĐST-HNGĐ Thành phố Thủ Đức, ngày 21 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1663/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Phương A

Địa chỉ: 43/15 đường Q, tổ E, khu phố R, phường T, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng B

Địa chỉ: 43/15 đường Q, tổ E, khu phố R, phường T, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Phương A và ông Nguyễn Hoàng B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 74 quyển số 01 ngày 20/09/1999 do Ủy ban nhân dân phường S, Quận D cấp cho bà Mai Thị Phương A và ông Nguyễn Hoàng B không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng B1, sinh ngày 09/10/1999 (đã trưởng thành) và Nguyễn Hoàng B2, sinh ngày 12/9/2011. con chung là Nguyễn Hoàng B2, sinh ngày 12/9/2011 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà A trình bày không có tài sản chung, Ông B trình bày có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong vụ án này, các đương sự có quyền khởi kiện tranh chấp tài sản chung bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

Nợ chung: Bà A và ông B trình bày không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi bên nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng), bà A tự nguyện nộp thay cho ông B và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0027752 ngày 23/6/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A và ông B đã nộp đủ án phí. Trả lại cho bà A số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- UBND P. S, D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền

